|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày … tháng 8 năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ. Kết quả rà soát như sau:

**I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT**

**1. Mục đích, yêu cầu rà soát**

- Hệ thống hóa đầy đủ, toàn diện đường lối, chủ trương của Đảng về sở hữu trí tuệ, làm cơ sở chính trị cho việc đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ. Đồng thời, đảm bảo yêu cầu sửa đổi, bổ sung Luật phải kịp thời thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng.

- Đánh giá thực trạng các quy định của pháp luật hiện hành về sở hữu trí tuệ, những quy định liên quan đến lĩnh vực sở hữu trí tuệ để phát hiện những điểm hạn chế, chồng chéo, mâu thuẫn, những “khoảng trống pháp lý”, từ đó đề xuất phương án xử lý, quy phạm hóa chính sách, sửa đổi, bổ sung, thay thế quy định trong Luật hiện hành, bảo đảm tính phù hợp, đồng bộ, thống nhất của  quy định pháp luật trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

- Hệ thống hóa đầy đủ các điều ước quốc tế về lĩnh vực sở hữu trí tuệ mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, làm cơ sở cho việc đánh giá tính đồng bộ, mức độ tương thích của pháp luật Việt Nam với Điều ước quốc tế; từ đó, đề xuất những phương án sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát**

- Rà soát đường lối, chủ trương của Đảng về lĩnh vực sở hữu trí tuệ từ năm 2022 đến nay (tính từ thời điểm Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022 được Quốc hội thông qua).

- Rà soát là toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương ban hành còn hiệu lực đến thời điểm rà soát (bao gồm cả các văn bản đã được ban hành nhưng đến thời điểm rà soát chưa có hiệu lực) có quy định liên quan đến nội dung của Dự thảo Luật, gồm: các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thông tư liên tịch đang còn hiệu lực; các điều ước quốc tế về sở hữu trí tuệ mà Việt Nam đã ký kết/gia nhập.

- Nội dung rà soát được tiến hành đối với các vấn đề liên quan đến hỗ trợ tạo ra và khai thác thương mại các đối tượng quyền SHTT nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo; Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho việc đăng ký, xác lập quyền SHTT; Nâng cao hiệu quả của hoạt động bảo vệ quyền SHTT; Bảo đảm thi hành đầy đủ cam kết quốc tế của Việt Nam về bảo hộ SHTT trong quá trình hội nhập; Cập nhật các vấn đề mới trong bảo hộ SHTT trên thế giới phù hợp với chính sách và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam... Các nội dung đã được thể chế hóa tại các quy định sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Luật.

**II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT**

**1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo**

Đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến dự thảo, trong đó bao gồm: 04 Nghị quyết[[1]](#footnote-1), 01 Kết luận[[2]](#footnote-2) của Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; về phát triển kinh tế tư nhân; về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền;... *(Chi tiết tại Bảng số 1 Phụ lục kèm theo).*

Qua rà soát cho thấy, về cơ bản các đường lối, chủ trương của Đảng đã được thể chế hóa đầy đủ hoặc một phần tại các điều khoản được sửa đổi, bổ sung.

**2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo**

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến nội dung của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ được xác định có **20 văn bản** quy phạm pháp luật, bao gồm: 13 Luật[[3]](#footnote-3) và 02 Nghị định[[4]](#footnote-4) *(Chi tiết tại Bảng số 2 Phụ lục kèm theo).*

Qua rà soát cho thấy, về cơ bản, các quy định của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ đảm bảo phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan. Bên cạnh đó, một số văn bản đang đề xuất theo hướng cần sửa đổi, thay thế trong trường hợp các nội dung của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ được thông qua.

**3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo**

Tổng số điều ước quốc tế được rà soát liên quan đến dự thảo: Qua rà soát đã xác định được có **03** Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ *(Chi tiết tại Bảng số 3 Phụ lục kèm theo).*

Đánh giá chung về tính tương thích của dự thảo Luật với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên: Bộ Khoa học và Công nghệ nhận thấy, các quy định tại dự thảo Luật đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

**4. Phụ lục**

Phụ lục gồm 03 bảng kèm theo, bao gồm:

(1) Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Luật.

(2) Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Luật.

(3) Điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo Luật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** |

**Phụ lục**

**1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo**

| **CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG** | **QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO** | **ĐÁNH GIÁ** | **ĐỀ XUẤT XỬ LÝ** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia** | | | |
| ***Về hoàn thiện pháp luật sở hữu trí tuệ:*** Nghị quyết yêu cầu khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ…, sở hữu trí tuệ, thuế… để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực; | Toàn bộ Dự thảo Luật | Đã thể chế hóa đầy đủ đường lối chủ trương của Đảng |  |
| ***Về khai thác thương mại quyền sở hữu trí tuệ:***  Nghị quyết yêu cầu sử dụng tài sản hữu hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp[[5]](#footnote-5). Nghị quyết đặt mục tiêu tăng 16–18% đơn đăng ký và văn bằng bảo hộ sáng chế mỗi năm, tỷ lệ khai thác thương mại sáng chế đạt 8–10% vào năm 2030[[6]](#footnote-6) | Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung các nội dung sau:  Điều 8. Chính sách của Nhà nước về sở hữu trí tuệ  3b. Hỗ trợ tài chính cho việc tạo ra, xác lập, đăng ký, ghi nhận, công bố, bảo hộ, khai thác, quản lý, sử dụng, phát triển tài sản trí tuệ nội địa; hỗ trợ tổ chức, cá nhân Việt Nam thực hiện thực hiện các mô hình chuyển nhượng, chuyển giao quyền sử dụng các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ, cơ chế chia sẻ quyền sở hữu trí tuệ giữa nhà nước, tổ chức khoa học và công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ; góp vốn bằng quyền sở hữu trí tuệ.  3c. Các nhiệm vụ khoa học, công nghệ nghiên cứu ứng dụng, trừ các nhiệm vụ nhằm áp dụng thử hoặc nhằm tìm ra các bí quyết kỹ thuật để khai thác thông tin sáng chế đã có, phải thực hiện tra cứu tình trạng kỹ thuật đã biết trước khi được phê duyệt.  4. Nhà nước ưu tiên phát triển hệ sinh thái sở hữu trí tuệ đồng bộ và hiệu quả, đặc biệt là:  a) Ưu tiên đầu tư phát triển nguồn nhân lực đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, các nền tảng số phục vụ nghiệp vụ sở hữu trí tuệ, cơ sở dữ liệu chuyên ngành sở hữu trí tuệ, công cụ, trang thiết bị cho công tác bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; bảo đảm hệ thống đăng ký, xác lập quyền sở hữu trí tuệ minh bạch, dễ tiếp cận và đáp ứng nhu cầu của xã hội.  b) Thúc đẩy hình thành và nâng cao năng lực, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, ưu đãi cho các tổ chức trung gian, tổ chức bổ trợ cho phát triển, khai thác, sử dụng, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.  c) Ưu tiên đầu tư và hỗ trợ các hoạt động đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ và nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ nhằm hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ Việt Nam.  d) Đầu tư nguồn lực cho cơ quan bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, trong đó chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.  đ) Hỗ trợ doanh nghiệp thiết lập trạm làm việc di động cho các nhà sáng chế.  7. Khuyến khích các ngành, địa phương hỗ trợ các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học sở hữu quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, thiết kế bố trí ứng dụng các quyền sở hữu công nghiệp đó liên kết để sản xuất sản phẩm, dịch vụ, hình thành những cụm công nghiệp sản xuất sản phẩm, dịch vụ liên kết theo chuỗi giá trị.  8. Có chính sách vinh danh và khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích nổi bật trong hoạt động tạo ra và khai thác quyền sở hữu trí tuệ.  9. Chính phủ xây dựng chương trình quốc gia về phát triển hệ sinh thái sở hữu trí tuệ.”  Điều 8b. Hoạt động về sở hữu trí tuệ trong doanh nghiệp nhà nước  1. Doanh nghiệp nhà nước phải thiết lập cơ chế đầu tư tạo ra và ứng dụng tài sản trí tuệ. Người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước chịu trách nhiệm về kết quả của hoạt động tạo ra, ứng dụng tài sản trí tuệ của doanh nghiệp.  2. Doanh nghiệp nhà nước được chủ động sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp từ việc ứng dụng sáng chế, thiết kế bố trí mà không phải xin phép cơ quan đại diện chủ sở hữu bảo đảm phù hợp với các quy định liên quan về quản lý và đầu tư vốn nhà nước. | Đã thể chế hóa đầy đủ đường lối chủ trương của Đảng |  |
| ***Về thủ tục hành chính:*** Nghị quyết yêu cầu đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính...[[7]](#footnote-7) | Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung các nội dung sau:  - Chuyển các quy định chi tiết về thủ tục xử lý đơn đăng ký từ Luật xuống Nghị định nhằm bảo đảm tính ổn định của Luật và tạo thuận lợi cho việc rà soát, sửa đổi các quy định về đăng ký, xác lập quyền SHTT theo hướng ngày càng đơn giản hơn;  - Sửa đổi quy định về thủ tục kiểm soát an ninh sáng chế và sáng chế mật trước khi đăng ký ra nước ngoài;  - Hoàn thiện quy trình quản lý, thẩm định và công bố liên quan đến Bằng bảo hộ giống cây trồng; sửa đổi, bổ sung quy định về đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan nhằm nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đơn giản hóa thủ tục hành chính;  - Sửa đổi, bổ sung các nội dung tương ứng tại Luật SHTT bảo đảm thống nhất với các nội dung về phân cấp, phân quyền thực hiện các thủ tục hành chính cho địa phương, phù hợp với các văn bản pháp luật khác như Luật Phí, lệ phí, v.v.;  - Bổ sung quy định ưu tiên phát triển nguồn lực, đầu tư cho cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, các nền tảng số phục vụ nghiệp vụ SHTT, cơ sở dữ liệu chuyên ngành SHTT, công cụ, trang thiết bị, tạo cơ chế thuận lợi cho cơ quan trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về SHTT để giải quyết các khó khăn vướng mắc hiện nay đồng thời bảo đảm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của xã hội trong bảo hộ quyền SHTT;  - Bổ sung quy định để chuyển đổi số toàn diện hoạt động bảo hộ quyền SHTT;  - Bổ sung quy định làm rõ trách nhiệm của người nộp đơn về các thông tin khai trong đơn để chuyển sang cơ chế hậu kiểm; và thu hồi quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong một số trường hợp có bằng chứng về việc thông tin không trung thực;  - Sửa đổi các quy định về thời hạn xử lý đơn đăng ký sở hữu công nghiệp theo hướng rút ngắn thời hạn thực hiện; rút ngắn thời hạn phản đối để đẩy nhanh quá trình thẩm định đơn và đáp ứng yêu cầu của cam kết quốc tế;  - Sửa đổi, bổ sung quy định về đơn đăng ký sáng chế, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp nộp tại Việt Nam lấy làm cơ sở hưởng quyền ưu tiên khi đi đăng ký ra nước ngoài từ ngày được tiếp nhận để tạo thuận lợi cho việc đăng ký quyền tại nước ngoài. | Đã thể chế hóa đầy đủ đường lối chủ trương của Đảng |  |
| **Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/04/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới** | | | |
| Nghị quyết yêu cầu bảo đảm thực chất quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh và quyền nghiên cứu khoa học; Tạo cơ sở pháp lý để khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận hiệu quả các nguồn lực về vốn; | ***Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung các nội dung sau:***  ***- Sửa đổi, bổ sung quy định để khẳng định quyền SHTT là tài sản theo quy định của Bộ luật dân sự và được pháp luật bảo vệ, có giá trị kinh tế và khả năng khai thác thương mại***  “Điều 4. Giải thích từ ngữ  1. Quyền sở hữu trí tuệ là quyền của tổ chức, cá nhân đối với các đối tượng của quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng.  1a.  - Phương án 1: 1a. Tài sản trí tuệ là quyền tài sản gắn liền với đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ được pháp luật bảo hộ, có giá trị kinh tế và khả năng khai thác thương mại.  - Phương án 2: 1a. Tài sản trí tuệ là một, một số hoặc toàn bộ các quyền tài sản hoặc quyền công bố gắn liền với đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ được pháp luật bảo hộ, có giá trị kinh tế và khả năng khai thác thương mại thông qua chuyển nhượng, chuyển quyền sử dụng, thế chấp, góp vốn hoặc các hình thức khai thác khác theo quy định của pháp luật.”  ***- Bổ sung quy định nguyên tắc về việc được thí điểm chính sách tài chính dựa trên quyền SHTT: Hỗ trợ vay vốn hoặc huy động vốn trên cơ sở thế chấp bằng tài sản trí tuệ, phát triển các sản phẩm bảo hiểm về SHTT, góp vốn bằng tài sản trí tuệ, chứng khoán hóa SHTT***  “Bổ sung Điều 8a vào sau Điều 8 như sau  2. Nhà nước xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giá các quyền sở hữu trí tuệ đã được giao dịch hợp pháp và các hướng dẫn chi tiết về phương pháp xác định giá trị quyền sở hữu trí tuệ.  3. Chính phủ áp dụng thí điểm một số chính sách tài chính dựa trên quyền sở hữu trí tuệ nhằm cho phép:  a) Hỗ trợ hoặc bảo lãnh vay vốn trên cơ sở thế chấp quyền sở hữu trí tuệ;  b) Sử dụng quyền sở hữu trí tuệ để huy động vốn trên thị trường chứng khoán;  c) Phát triển sản phẩm bảo hiểm đối với các giao dịch liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ.” | Đã thể chế hóa đầy đủ đường lối chủ trương của Đảng |  |
| Triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề; | ***Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung quy định theo hướng giảm điều kiện để được cấp Thẻ giám định viên SHTT:***  “Điều 201. Giám định về sở hữu trí tuệ  2. Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở ngoài công lập, tổ chức hành nghề luật sư được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật có ít nhất một cá nhân có Thẻ giám định viên sở hữu trí tuệ được thực hiện hoạt động giám định về sở hữu trí tuệ, trừ trường hợp quy định tại khoản 2a Điều này.  3. Cá nhân có đủ các điều kiện sau đây được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Thẻ giám định viên sở hữu trí tuệ:  a) Là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;  b) Thường trú tại Việt Nam;  d) Có trình độ đại học trở lên về chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp thẻ giám định, đã qua thực tế hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực đó từ năm năm trở lên và được chứng nhận đạt yêu cầu khóa bồi dưỡng nghiệp vụ về giám định hoặc đã có ít nhất 15 năm liên tục trực tiếp làm công tác soạn thảo và hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ; thanh tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về sở hữu trí tuệ tại cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.  3a. Trường hợp người được cấp thẻ giám định viên không còn đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu trí tuệ.” | Đã thể chế hóa đầy đủ đường lối chủ trương của Đảng |  |
| Tập trung xây dựng pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống; | ***Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung quy định để xử lý các vấn đề mới trong bảo hộ SHTT như sau:***  ***- Sửa đổi, bổ sung quy định về bảo hộ nhãn hiệu liên quan đến dấu hiệu chỉ dẫn nguồn gốc địa lý quốc gia***  *“Sửa đổi, bổ sung điểm đ và bổ sung điểm đ1 vào sau điểm đ khoản 2 và bổ sung khoản 3 vào Điều 74 như sau:*  đ) Dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu trước ngày nộp đơn hoặc được đăng ký dưới dạng nhãn hiệu tập thể hoặc nhãn hiệu chứng nhận quy định tại Luật này và trường hợp quy định tại điểm đ1 khoản này;  đ1) Dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý quốc gia Việt Nam của hàng hóa, dịch vụ trừ trường hợp dấu hiệu đó đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu trước ngày nộp đơn hoặc dấu hiệu đó là yếu tố cấu thành của dấu hiệu có khả năng phân biệt được đăng ký nhãn hiệu tập thể hoặc nhãn hiệu chứng nhận quy định tại Luật này.  3. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết điều này.”  ***- Sửa đổi, bổ sung quy định để mở rộng ngoại lệ về tính mới trong bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và đối tượng được bảo hộ làm kiểu dáng công nghiệp (bao gồm cả thiết kế giao diện người dùng)***  *“*Sửa đổi khoản 13 Điều 4 như sau  13. “Kiểu dáng công nghiệp” là hình dáng bên ngoài của toàn bộ hoặc một phần của sản phẩm vật lý hoặc sản phẩm phi vật lý , được thể hiện bằng hình khối, đường nét, màu sắc hoặc sự kết hợp những yếu tố này và nhìn thấy được trong quá trình khai thác công dụng của sản phẩm.*”*  “Sửa đổi, bổ sung khoản 4 và bổ sung khoản 5 Điều 65 như sau:  4. Kiểu dáng công nghiệp không bị coi là mất tính mới nếu được người có quyền đăng ký quy định tại Điều 86 của Luật này hoặc người có được thông tin về kiểu dáng công nghiệp một cách trực tiếp hoặc gián tiếp từ người đó bộc lộ công khai với điều kiện đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp được nộp trong thời hạn sáu tháng kể từ ngày bộc lộ.  5. Quy định tại khoản 4 Điều này cũng áp dụng đối với kiểu dáng công nghiệp được bộc lộ trong đơn đăng ký sở hữu công nghiệp hoặc văn bằng bảo hộ sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp công bố trong trường hợp việc công bố không phù hợp với quy định của pháp luật hoặc đơn do người không có quyền đăng ký nộp.”  ***- Sửa đổi, bổ sung quy định về bảo hộ sáng chế đối với chương trình máy tính, thuật toán trong trường hợp các đối tượng này tạo ra hiệu quả kỹ thuật hoặc giải quyết vấn đề cụ thể, và đối với phương pháp kinh doanh trong trường hợp gắn với hệ thống kỹ thuật hoặc nền tảng công nghệ cụ thể;***  “Điều 59. Đối tượng không được bảo hộ với danh nghĩa sáng chế  1. Các đối tượng sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa sáng chế:  a) Phát minh, lý thuyết khoa học, phương pháp toán học;  b) Sơ đồ, kế hoạch, quy tắc và phương pháp để thực hiện các hoạt động trí óc, huấn luyện vật nuôi, thực hiện trò chơi, kinh doanh; chương trình máy tính, thuật toán;  c) Cách thức thể hiện thông tin;  d) Giải pháp chỉ mang đặc tính thẩm mỹ;  e) Giống thực vật, giống động vật;  f) Quy trình sản xuất thực vật, động vật chủ yếu mang bản chất sinh học mà không phải là quy trình vi sinh;  Phương pháp phòng ngừa, chẩn đoán và chữa bệnh cho người và động vật.  2. Quy định tại điểm b khoản 1 không áp dụng đối với trường hợp chương trình máy tính hoặc thuật toán được gắn trong thiết bị để thực hiện một quy trình kỹ thuật cụ thể hoặc phương pháp kinh doanh được gắn với hệ thống kỹ thuật hoặc nền tảng công nghệ cụ thể.”  ***- Bổ sung quy định để xử lý các vấn đề phát sinh từ xu hướng mới về công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số như quy định bảo hộ SHTT liên quan đến trí tuệ nhân tạo, cơ chế bảo hộ SHTT hoặc cơ chế bảo hộ mềm đối với cơ sở dữ liệu (database), tập dữ liệu (dataset), tài sản số, nội dung số, SHTT số khác, v.v.***  “Điều 16. Tổ chức, cá nhân được bảo hộ quyền liên quan  3. Tổ chức, cá nhân khởi xướng và có trách nhiệm đối với việc định hình lần đầu âm thanh, hình ảnh của cuộc biểu diễn hoặc các âm thanh, hình ảnh khác hoặc sự tái hiện của âm thanh, hình ảnh đó trên bất kỳ phương tiện nào (sau đây gọi là nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình).”  “Điều 15. Các đối tượng không thuộc phạm vi bảo hộ quyền tác giả  5. Sản phẩm không phải là kết quả hoạt động sáng tạo trí tuệ trực tiếp của con người.”  “Điều 22. Quyền tác giả đối với chương trình máy tính, sưu tập dữ liệu  1. Chương trình máy tính là tập hợp các chỉ dẫn được thể hiện dưới dạng lệnh, mã, lược đồ hoặc dạng khác, khi gắn vào một phương tiện, thiết bị được vận hành bằng ngôn ngữ lập trình máy tính thì có khả năng làm cho máy tính hoặc thiết bị thực hiện được công việc hoặc đạt được kết quả cụ thể. Chương trình máy tính được bảo hộ như tác phẩm văn học, dù được thể hiện dưới dạng mã nguồn hay mã máy.  Tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả đối với chương trình máy tính có quyền thỏa thuận bằng văn bản với nhau về việc sửa chữa, nâng cấp chương trình máy tính. Tổ chức, cá nhân có quyền sử dụng hợp pháp bản sao chương trình máy tính được làm một bản sao dự phòng để thay thế khi bản sao đó bị xóa, bị hỏng hoặc không thể sử dụng nhưng không được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân khác. Trường hợp chương trình máy tính được cung cấp dưới dạng dịch vụ hoặc thông qua các nền tảng trực tuyến thì việc tạo bản sao dự phòng thực hiện theo các điều khoản sử dụng hoặc thỏa thuận cấp phép giữa các bên.”  “Điều 96. Hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ  1. Văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong các trường hợp sau đây:  PA1: d) Tác giả sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí không phải đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 122 của Luật này;  PA 2: d) Tác giả sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí không phải là con người;”  “Điều 109. Thẩm định hình thức đơn đăng ký sở hữu công nghiệp  2. Đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau đây:  Pa1: c1) Có cơ sở để khẳng định rằng sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí là do duy nhất trí tuệ nhân tạo tạo ra  PA2: c1) Có cơ sở để khẳng định rằng tác giả sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí không phải là con người;”  “Điều 117. Từ chối cấp văn bằng bảo hộ  1b. Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1 và 1a Điều này, đơn đăng ký sáng chế và kiểu dáng công nghiệp bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ trong trường hợp có cơ sở để khẳng định rằng tác giả sáng chế, kiểu dáng công nghiệp đó không phải là con người.” | Đã thể chế hóa đầy đủ đường lối chủ trương của Đảng |  |
| Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý; | ***Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung các nội dung sau:***  ***- Bổ sung quy định về tăng cường nguồn lực cho cơ quan bảo vệ quyền; nâng cao nhận thức và năng lực của cơ quan bảo vệ quyền SHTT, người tiêu dùng;***  *“*Điều 8. Chính sách của Nhà nước về sở hữu trí tuệ  4. Nhà nước ưu tiên phát triển hệ sinh thái sở hữu trí tuệ đồng bộ và hiệu quả, đặc biệt là:  d) Tập trung đầu tư nguồn lực đảm bảo năng lực cao trong xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của các cơ quan thực thi hoạt động bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.*”*  *- Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 201 quy định cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt có quyền trưng cầu giám định:*  “Điều 201. Giám định về sở hữu trí tuệ  5. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có quyền trưng cầu giám định về sở hữu trí tuệ khi giải quyết vụ việc mà mình đang thụ lý. Kết luận giám định là một trong các nguồn chứng cứ để cơ quan có thẩm quyền xử lý, giải quyết vụ việc. Kết luận giám định không kết luận về hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ hoặc kết luận về vụ tranh chấp.”  ***- Sửa đổi, bổ sung quy định về các hành vi xâm phạm quyền để bao hàm cả các hành vi xâm phạm quyền trên môi trường số; Sửa đổi, bổ sung về biện pháp, chế tài áp dụng đối các tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi xâm phạm quyền trên môi trường số; các biện pháp cần thiết để ngăn chặn hậu quả của hành vi xâm phạm quyền trên môi trường số***  “*Bổ sung khoản 4 vào Điều 129 quy định về hành vi xâm phạm quyền*  4. Nhà cung cấp dịch vụ trung gian, nền tảng số không gỡ bỏ, ẩn hoặc vô hiệu hóa truy cập đến thông tin, nội dung, tài khoản, trang, nhóm, kênh, ứng dụng hoặc các định danh số có liên quan đến hành vi xâm phạm quyền quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền thì bị xem là đã thực hiện các hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, tên thương mại và chỉ dẫn địa lý được quy định tại Điều này.  *- Bổ sung khoản 7 vào Điều 202 biện pháp mà tổ chức, cá nhân phải thực hiện đối với trường hợp thực hiện hành vi xâm phạm quyền trên môi trường số.*  7. Buộc gỡ bỏ, ẩn hoặc vô hiệu hóa truy cập đến thông tin, nội dung, tài khoản, trang, nhóm, kênh, ứng dụng hoặc các định danh số có liên quan đến hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.  *- Bổ sung điểm đ vào khoản 1 Điều 207 quy định về việc biện pháp khẩn cấp tạm thời có thể bị áp dụng đối với trường hợp thực hiện hành vi xâm phạm quyền trên môi trường số.*  đ) Ẩn hoặc vô hiệu hóa truy cập đến thông tin, nội dung, tài khoản, trang, nhóm, kênh, ứng dụng hoặc các định danh số có liên quan đến hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.”  ***- Sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian đối với các trường hợp liên quan đến xâm phạm quyền SHTT trên môi trường số***  “*Bổ sung vào Điều 198b quy định về trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ trung gian đối với các hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và tên thương mại:*  “5a. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian theo quy định tại khoản 1 Điều 198b có trách nhiệm triển khai các biện pháp kỹ thuật, phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các chủ thể quyền thực thi các biện pháp bảo vệ đối với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và tên thương mại trên môi trường mạng viễn thông và mạng Internet.”  Bổ sung Điều 198c quy định trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp  “Chủ quản nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có các trách nhiệm sau đây:  1. Tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật này và các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.  2. Báo cáo trực tuyến thông qua Nền tảng Quản lý hoạt động thương mại điện tử theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.  3. Có biện pháp kiểm tra, rà soát và xử lý kịp thời khi phát hiện hoặc nhận được phản ánh về hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.  4. Gỡ bỏ thông tin về hàng hóa, dịch vụ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong thời gian sớm nhất không quá 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.”  ***- Bổ sung quy định về xây dựng các hệ thống hỗ trợ thực thi quyền trực tuyến để phát hiện, theo dõi, tra cứu, cảnh báo, xử lý vi phạm trên không gian số; xây dựng cơ sở dữ liệu trực tuyến liên thông về bảo vệ quyền và cơ chế bổ sung quy định phối hợp liên ngành.***  “*Sửa đổi, bổ sung vào khoản 1, 5 Điều 11 như sau:*  1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ. Tòa án, Viện kiểm sát có trách nhiệm phối hợp với Chính phủ trong quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.  5. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về sở hữu trí tuệ; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ, xây dựng các hệ thống hỗ trợ bảo vệ quyền trực tuyến nhằm phát hiện, theo dõi, tra cứu, cảnh báo, xử lý vi phạm trên không gian số; xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu trực tuyến liên thông về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và cơ chế phối hợp liên ngành trong việc cập nhật.”  ***- Bổ sung chính sách hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam trong việc bảo vệ quyền SHTT***  *“Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 8 như sau:*  d) Nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ, hỗ trợ, tư vấn cho các tổ chức, cá nhân trong thực hiện các biện pháp để bảo hộ, quản lý, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ;  *Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 10 như sau:*  7. Tổ chức, quản lý hoạt động đại diện, tư vấn, giám định về sở hữu trí tuệ, đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan; dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan; hoạt động về quyền tác giả, quyền liên quan của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian.*”* | Đã thể chế hóa đầy đủ đường lối chủ trương của Đảng |  |
| Có giải pháp khuyến khích, phát triển các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án như trọng tài thương mại, hòa giải thương mại...[[8]](#footnote-8) | ***Dự thảo Luật bổ sung quy định về việc khuyến khích sử dụng biện pháp hòa giải trong xử lý tranh chấp***  “Điều 198. Quyền tự bảo vệ  1. Chủ thể quyền sở hữu trí tuệ có quyền áp dụng các biện pháp sau đây để quản lý và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của mình:  đ) Sử dụng hòa giải thương mại để giải quyết tranh chấp, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.” | Đã thể chế hóa đầy đủ đường lối chủ trương của Đảng |  |
| **Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/05/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân** | | | |
| ***Về hoàn thiện pháp luật về sở hữu trí tuệ:***  Nghị quyết yêu cầu rà soát, hoàn thiện và thực thi hiệu quả quy định pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu tài sản, bao gồm quyền sở hữu trí tuệ và tài sản vô hình, nhằm giảm thiểu rủi ro pháp lý và tạo môi trường kinh doanh minh bạch, ổn định cho doanh nghiệp tư nhân. | ***Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung các nội dung sau:***  ***- Sửa đổi, bổ sung quy định để khẳng định quyền SHTT là tài sản theo quy định của Bộ luật dân sự và được pháp luật bảo vệ, có giá trị kinh tế và khả năng khai thác thương mại***  “Điều 4. Giải thích từ ngữ  1. Quyền sở hữu trí tuệ là quyền của tổ chức, cá nhân đối với các đối tượng của quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng.  1a.  - Phương án 1: 1a. Tài sản trí tuệ là quyền tài sản gắn liền với đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ được pháp luật bảo hộ, có giá trị kinh tế và khả năng khai thác thương mại.  - Phương án 2: 1a. Tài sản trí tuệ là một, một số hoặc toàn bộ các quyền tài sản hoặc quyền công bố gắn liền với đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ được pháp luật bảo hộ, có giá trị kinh tế và khả năng khai thác thương mại thông qua chuyển nhượng, chuyển quyền sử dụng, thế chấp, góp vốn hoặc các hình thức khai thác khác theo quy định của pháp luật.” | Đã thể chế hóa đầy đủ đường lối chủ trương của Đảng |  |
| ***Về hỗ trợ doanh nghiệp khai thác quyền sở hữu trí tuệ:***  Nghị quyết yêu cầu khuyến khích doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong nước và quốc tế; | Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung các nội dung sau:  ***- Quy định làm rõ chính sách của Nhà nước trong việc hỗ trợ tạo lập, đăng ký, ghi nhận, công bố, bảo hộ, khai thác, quản lý, phát triển tài sản trí tuệ nội địa, đặc biệt trong các ngành công nghệ mới nổi, trí tuệ nhân tạo (AI), dược phẩm, vật liệu mới, năng lượng, v.v; khuyến khích, thúc đẩy đổi mới sáng tạo thông qua bảo hộ quyền SHTT***  “Điều 8. Chính sách của Nhà nước về sở hữu trí tuệ  3. Nhà nước ưu tiên mua quyền sở hữu trí tuệ đối với các đối tượng có ý nghĩa quan trọng đối với an ninh quốc gia, thiết yếu đối với phát triển kinh tế – xã hội, hỗ trợ tài chính cho việc tạo ra, nhận chuyển giao, khai thác quyền sở hữu trí tuệ phục vụ lợi ích công cộng.  3a. Nhà nước tiên phong đặt hàng, mua sắm, sử dụng sản phẩm, dịch vụ được tạo ra chủ yếu trên cơ sở ứng dụng tài sản trí tuệ là phần mềm, sáng chế, thiết kế bố trí, giống cây trồng được tạo ra tại Việt Nam, phù hợp với quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.  3b. Hỗ trợ tài chính cho việc tạo ra, xác lập, đăng ký, ghi nhận, công bố, bảo hộ, khai thác, quản lý, sử dụng, phát triển tài sản trí tuệ nội địa; hỗ trợ tổ chức, cá nhân Việt Nam thực hiện thực hiện các mô hình chuyển nhượng, chuyển giao quyền sử dụng các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ, cơ chế chia sẻ quyền sở hữu trí tuệ giữa nhà nước, tổ chức khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ; góp vốn bằng quyền sở hữu trí tuệ.”  ***- Sửa đổi, bổ sung quy định về đơn đăng ký sáng chế, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp nộp tại Việt Nam lấy làm cơ sở hưởng quyền ưu tiên khi đi đăng ký ra nước ngoài từ ngày được tiếp nhận để tạo thuận lợi cho việc đăng ký quyền tại nước ngoài***  “Điều 109. Thẩm định hình thức đơn đăng ký sở hữu công nghiệp  5. Đơn đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ vì không hợp lệ về mặt hình thức bị coi là không được nộp, nhưng được dùng làm căn cứ để yêu cầu hưởng quyền ưu tiên.” | Đã thể chế hóa đầy đủ đường lối chủ trương của Đảng |  |
| ***Về khai thác thương mại quyền sở hữu trí tuệ:***  Có chính sách hỗ trợ định giá, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; | ***- Bổ sung quy định về việc Nhà nước xây dựng các tiêu chuẩn định giá tài sản SHTT, quy định về kế toán liên quan đến tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp, cập nhật các chuẩn mực kế toán về tài sản trí tuệ; hỗ trợ định giá, hướng dẫn thực hiện các mô hình chuyển nhượng, chuyển giao quyền sử dụng các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ (bao gồm việc gộp bằng sáng chế)***  “Điều 8. Chính sách của Nhà nước về sở hữu trí tuệ  3b. Hỗ trợ tài chính cho việc tạo ra, xác lập, đăng ký, ghi nhận, công bố, bảo hộ, khai thác, quản lý, sử dụng, phát triển tài sản trí tuệ nội địa; hỗ trợ tổ chức, cá nhân Việt Nam thực hiện thực hiện các mô hình chuyển nhượng, chuyển giao quyền sử dụng các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ, cơ chế chia sẻ quyền sở hữu trí tuệ giữa nhà nước, tổ chức khoa học và công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ; góp vốn bằng quyền sở hữu trí tuệ.  Bổ sung Điều 8a vào sau Điều 8 như sau  2. Nhà nước xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giá các quyền sở hữu trí tuệ đã được giao dịch hợp pháp và các hướng dẫn chi tiết về phương pháp xác định giá trị quyền sở hữu trí tuệ.” | Đã thể chế hóa đầy đủ đường lối chủ trương của Đảng |  |
| Sửa đổi khung pháp lý về hoạt động của công ty cho thuê tài chính theo hướng mở rộng danh mục tài sản cho thuê, trong đó có tài sản phi truyền thống như phần mềm, quyền khai thác, tài sản trí tuệ, dữ liệu; Khuyến khích các tổ chức tài chính, tín dụng… cho vay dựa trên dữ liệu, dòng tiền, chuỗi giá trị, xem xét các tài sản bảo đảm bao gồm cả động sản, tài sản vô hình...; Rà soát khuôn khổ pháp lý, hoàn thiện mô hình các quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở cả trung ương và địa phương; khuyến khích sự tham gia của các tổ chức tài chính, các doanh nghiệp lớn bảo lãnh cho các khoản vay của các doanh nghiệp nhỏ và vừa; chấp nhận rủi ro do điều kiện khách quan, bất khả kháng trong hoạt động bảo lãnh; thực hiện quản lý theo mục tiêu tổng thể; quy định mức trích quỹ dự phòng tài chính hợp lý, nới lỏng điều kiện cấp bảo lãnh so với điều kiện vay vốn ngân hàng; có cơ chế bổ sung nguồn lực, chính sách bảo hiểm hợp lý bảo đảm an toàn hệ thống. Nghiên cứu thành lập quỹ tái bảo lãnh và các mô hình bảo lãnh chéo, đồng bảo lãnh... | ***- Bổ sung quy định thí điểm chính sách tài chính dựa trên quyền SHTT***  *“*Bổ sung Điều 8a vào sau Điều 8 như sau:  3. Chính phủ áp dụng thí điểm một số chính sách tài chính dựa trên quyền sở hữu trí tuệ nhằm cho phép:  a) Hỗ trợ hoặc bảo lãnh vay vốn trên cơ sở thế chấp quyền sở hữu trí tuệ;  b) Sử dụng quyền sở hữu trí tuệ để huy động vốn trên thị trường chứng khoán;  c) Phát triển sản phẩm bảo hiểm đối với các giao dịch liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ.*”*  ***- Bổ sung quy định về chính sách phát triển hệ sinh thái SHTT đồng bộ và hiệu quả, trong đó ưu tiên thúc đẩy hình thành và nâng cao năng lực cho các tổ chức trong hệ sinh thái SHTT (các tổ chức chuyên nghiệp về SHTT như: tổ chức dịch vụ đại diện SHTT, tổ chức liên quan đến dữ liệu, tổ chức xếp hạng tín dụng, hiệp hội ngành nghề, tổ chức đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; tổ chức khác (tổ chức định giá và thẩm định giá tài sản trí tuệ chuyên nghiệp, tổ chức tài chính tài trợ dựa trên SHTT, tổ chức bảo hiểm về SHTT, tổ chức chứng khoán liên quan đến SHTT, sàn giao dịch về tài sản SHTT, tổ chức bảo lãnh tín dụng dựa trên quyền SHTT) đồng thời quy định về việc xây dựng Chương trình quốc gia để thực hiện chính sách này***  “Điều 8. Chính sách của Nhà nước về sở hữu trí tuệ  4. Nhà nước ưu tiên phát triển hệ sinh thái sở hữu trí tuệ đồng bộ và hiệu quả, đặc biệt là:  a) Ưu tiên đầu tư phát triển nguồn nhân lực đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, các nền tảng số phục vụ nghiệp vụ sở hữu trí tuệ, cơ sở dữ liệu chuyên ngành sở hữu trí tuệ, công cụ, trang thiết bị cho công tác bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; bảo đảm hệ thống đăng ký, xác lập quyền sở hữu trí tuệ minh bạch, dễ tiếp cận và đáp ứng nhu cầu của xã hội;  b) Thúc đẩy hình thành và nâng cao năng lực, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, ưu đãi cho các tổ chức trung gian, tổ chức bổ trợ cho phát triển, khai thác, sử dụng, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ  c) Ưu tiên đầu tư và hỗ trợ các hoạt động đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ và nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ nhằm hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ Việt Nam;  d) Đầu tư nguồn lực cho cơ quan bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, trong đó chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.  đ) Hỗ trợ doanh nghiệp thiết lập trạm làm việc di động cho các nhà sáng chế.7. Khuyến khích các ngành, địa phương hỗ trợ các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học sở hữu quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, thiết kế bố trí ứng dụng các quyền sở hữu công nghiệp đó liên kết để sản xuất sản phẩm, dịch vụ, hình thành những cụm công nghiệp sản xuất sản phẩm, dịch vụ liên kết theo chuỗi giá trị.  8. Có chính sách vinh danh và khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích nổi bật trong hoạt động tạo ra và khai thác quyền sở hữu trí tuệ.  9. Chính phủ xây dựng chương trình quốc gia về phát triển hệ sinh thái sở hữu trí tuệ.”  - Bổ sung Điều 8a vào sau Điều 8 như sau:  “Điều 8a. Tài chính dựa trên tài sản trí tuệ  1. Đối với các quyền sở hữu trí tuệ chưa được ghi nhận giá trị tài sản trong sổ sách kế toán, chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ được tự xác định giá trị và lập thành danh mục tài sản để quản trị riêng, được dùng để thực hiện các hoạt động giao dịch thương mại, góp vốn, huy động vốn bằng các hình thức pháp luật quy định.  2. Nhà nước xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giá các quyền sở hữu trí tuệ đã được giao dịch hợp pháp và các hướng dẫn chi tiết về phương pháp xác định giá trị quyền sở hữu trí tuệ.  3. Chính phủ áp dụng thí điểm một số chính sách tài chính dựa trên quyền sở hữu trí tuệ nhằm cho phép:  a) Hỗ trợ hoặc bảo lãnh vay vốn trên cơ sở thế chấp quyền sở hữu trí tuệ;  b) Sử dụng quyền sở hữu trí tuệ để huy động vốn trên thị trường chứng khoán;  c) Phát triển sản phẩm bảo hiểm đối với các giao dịch liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ.  4. Các chi phí nghiên cứu để tạo ra, khai thác, chuyển nhượng, chuyển quyền sử dụng quyền sở hữu trí tuệ đối với các đối tượng sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí và giống cây trồng được hưởng mức ưu đãi cao nhất về thuế theo quy định của pháp luật về thuế.”  ***- Bổ sung các quy định về điều kiện chuyển giao, nghĩa vụ công bố thông tin đối với trường hợp quyền SHTT được sử dụng làm tài sản thế chấp để vay vốn ngân hàng***  “Bổ sung Điều 46a vào sau Điều 46 như sau:  “Điều 46a. Thế chấp quyền tác giả, quyền liên quan để vay vốn ngân hàng  1. Quyền tài sản thuộc quyền tác giả, quyền liên quan được sử dụng làm tài sản thế chấp để vay vốn theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm. Hợp đồng thế chấp quyền tài sản thuộc quyền tác giả, quyền liên quan để vay vốn phải được lập thành văn bản và đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền để có hiệu lực đối kháng với bên thứ ba.  2. Hợp đồng phải nêu rõ thông tin về tình trạng bảo hộ của quyền tác giả, quyền liên quan, bao gồm cả thông tin về việc chuyển giao quyền tác giả, quyền liên quan đang thực hiện.  3. Trong trường hợp quyền tài sản được thế chấp thuộc sở hữu chung, việc thế chấp phải có sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các đồng chủ sở hữu, trừ trường hợp có các phần riêng biệt có thể tách ra sử dụng độc lập.  4. Trường hợp bên thế chấp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bên nhận thế chấp có quyền khai thác, chuyển nhượng hoặc bán đấu giá quyền tài sản đã thế chấp theo quy định của pháp luật. Việc xử lý quyền tài sản thế chấp phải đảm bảo không xâm phạm quyền nhân thân của tác giả hoặc người biểu diễn.  5. Chính phủ quy định chi tiết điều này.”  - Bổ sung Điều 150a vào sau Điều 150 như sau:  “Điều 150a. Thế chấp quyền sở hữu công nghiệp để vay vốn  1. Quyền sở hữu công nghiệp có thể được sử dụng làm tài sản thế chấp vay vốn theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm. Hợp đồng vay vốn thế chấp bằng quyền sở hữu công nghiệp phải được lập thành văn bản và đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền để có hiệu lực đối với bên thứ ba.  2. Hợp đồng phải nêu rõ thông tin về tình trạng bảo hộ của quyền sở hữu công nghiệp, bao gồm cả thông tin về việc chuyển giao quyền sử dụng đối tượng quyền sở hữu công nghiệp đang thực hiện.  3. Trong trường hợp quyền sở hữu công nghiệp thuộc sở hữu chung, việc thế chấp phải có sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các đồng chủ sở hữu, trừ trường hợp các phần riêng biệt có thể tách ra sử dụng độc lập.  4. Trường hợp bên thế chấp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, bên nhận thế chấp có quyền khai thác, chuyển nhượng hoặc chuyển giao quyền sử dụng quyền sở hữu công nghiệp đã thế chấp theo hình thức bán đấu giá theo quy định của pháp luật.  5. Chính phủ quy định chi tiết điều này.” | Đã thể chế hóa đầy đủ đường lối chủ trương của Đảng |  |
| ***Về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ:***  Nghị quyết yêu cầu có chế tài nghiêm khắc đối với các hành vi vi phạm về sở hữu trí tuệ, đặc biệt trên không gian thương mại điện tử. | ***Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung các nội dung sau:***  ***- Bổ sung cơ quan tham gia thực hiện bảo vệ quyền SHTT và quy định cơ quan đầu mối để chủ thể quyền có thể cung cấp thông tin khi các yêu cầu bảo vệ quyền của mình không được giải quyết;***  “Điều 200. Thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ  1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các cơ quan Tòa án, Thanh tra, Quản lý thị trường, Hải quan, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, Công an, Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.  3. Việc áp dụng biện pháp hành chính thuộc thẩm quyền của cơ quan Thanh tra, Công an, Quản lý thị trường, Hải quan, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, Ủy ban nhân dân các cấp. Trong trường hợp cần thiết, các cơ quan này có thể áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.”  *- Bổ sung khoản 4 Điều 211 về việc chỉ định cơ quan đầu mối giải quyết yêu cầu bảo vệ quyền SHTT khi các yêu cầu bảo vệ quyền của mình không được thực thi:*  “Điều 211. Hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bị xử phạt vi phạm hành chính  4. Trường hợp các yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hành chính không được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, chủ thể quyền có quyền thông báo về việc này cho cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu trí tuệ thực hiện các biện pháp theo quy định của Chính phủ.*”*  ***- Sửa đổi, bổ sung quy định để mở rộng các hành vi xâm phạm quyền SHTT bị xử phạt vi phạm hành chính; làm rõ về các hành vi xâm phạm quyền SHTT bị xử lý hình sự; nâng cao mức bồi thường thiệt hại theo luật định;***  *“*Điều 205. Căn cứ xác định mức bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ  1. Trong trường hợp nguyên đơn chứng minh được hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đã gây thiệt hại về vật chất cho mình thì có quyền yêu cầu Tòa án quyết định mức bồi thường theo một trong các căn cứ sau đây:  d) Trong trường hợp không thể xác định được mức bồi thường thiệt hại về vật chất theo các căn cứ quy định tại các điểm a, b và c khoản này thì mức bồi thường thiệt hại về vật chất do Tòa án ấn định, tùy thuộc vào mức độ thiệt hại, nhưng không quá một tỷ đồng.  2. Trong trường hợp nguyên đơn chứng minh được hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đã gây thiệt hại về tinh thần cho mình thì có quyền yêu cầu Tòa án quyết định mức bồi thường trong giới hạn từ hai mươi triệu đồng đến hai trăm triệu đồng, tùy thuộc vào mức độ thiệt hại.”  *- Sửa đổi, bổ sung quy định để làm rõ mối quan hệ giữa quy định về các hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý với quy định về hàng giả mạo nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý để tạo thuận lợi cho công tác bảo vệ quyền SHTT;*  *“Sửa đổi, hoàn thiện Điều 211. Hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bị xử phạt vi phạm hành chính:*  1. Tổ chức, cá nhân thực hiện một trong các hành vi sau đây bị xử phạt vi phạm hành chính:  a) Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm cả trường hợp đối tượng là hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ;  b) Sản xuất, vận chuyển, buôn bán hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ quy định tại Điều 213 của Luật này hoặc giao cho người khác thực hiện hành vi này;  3. Tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi cạnh tranh không lành mạnh về sở hữu trí tuệ thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.  *- Sửa đổi, hoàn thiện Điều 212 để làm rõ hành vi xâm phạm quyền SHTT bị xử lý hình sự như sau:*  Điều 212. Hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bị xử lý hình sự  Phương án 1:  “Cá nhân, pháp nhân thương mại thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp mà đối tượng là hàng giả mạo nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh, xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan có yếu tố cấu thành tội phạm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự.”  Phương án 2: giữ nguyên như pháp luật hiện hành.  *- Sửa đổi, bổ sung khoản 5, bổ sung các khoản 6 và 7 vào sau khoản 5 Điều 202 để mở rộng đối tượng liên quan đến hành vi xâm phạm quyền bị tiêu hủy:*  “Điều 202. Các biện pháp dân sự  5. Buộc tiêu hủy hoặc buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác quyền của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này.  6. Buộc tiêu hủy hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng để sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác quyền của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ.*”*  ***-*** ***Sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian đối với các trường hợp liên quan đến xâm phạm quyền SHTT trên môi trường số; Sửa đổi, bổ sung quy định về*** ***các hành vi xâm phạm quyền để bao hàm cả các hành vi xâm phạm quyền trên môi trường số;***  *“Bổ sung khoản 4 vào Điều 129 quy định về hành vi xâm phạm quyền*  4. Nhà cung cấp dịch vụ trung gian, nền tảng số không gỡ bỏ, ẩn hoặc vô hiệu hóa truy cập đến thông tin, nội dung, tài khoản, trang, nhóm, kênh, ứng dụng hoặc các định danh số có liên quan đến hành vi xâm phạm quyền quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền thì bị xem là đã thực hiện các hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, tên thương mại và chỉ dẫn địa lý được quy định tại Điều này.  *- Bổ sung khoản 7 vào Điều 202 biện pháp mà tổ chức, cá nhân phải thực hiện đối với trường hợp thực hiện hành vi xâm phạm quyền trên môi trường số.*  7. Buộc gỡ bỏ, ẩn hoặc vô hiệu hóa truy cập đến thông tin, nội dung, tài khoản, trang, nhóm, kênh, ứng dụng hoặc các định danh số có liên quan đến hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.  *- Bổ sung điểm đ vào khoản 1 Điều 207 quy định về việc biện pháp khẩn cấp tạm thời có thể bị áp dụng đối với trường hợp thực hiện hành vi xâm phạm quyền trên môi trường số.*  đ) Ẩn hoặc vô hiệu hóa truy cập đến thông tin, nội dung, tài khoản, trang, nhóm, kênh, ứng dụng hoặc các định danh số có liên quan đến hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.*”*  ***- Sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian đối với các trường hợp liên quan đến xâm phạm quyền SHTT trên môi trường số.***  *“Bổ sung vào Điều 198b quy định về trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ trung gian đối với các hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và tên thương mại:*  “5a. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian theo quy định tại khoản 1 Điều 198b có trách nhiệm triển khai các biện pháp kỹ thuật, phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các chủ thể quyền thực thi các biện pháp bảo vệ đối với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và tên thương mại trên môi trường mạng viễn thông và mạng Internet.”  - Bổ sung Điều 198c quy định trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp  “Chủ quản nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có các trách nhiệm sau đây:  1. Tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật này và các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.  2. Báo cáo trực tuyến thông qua Nền tảng Quản lý hoạt động thương mại điện tử theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.  3. Có biện pháp kiểm tra, rà soát và xử lý kịp thời khi phát hiện hoặc nhận được phản ánh về hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.  4. Gỡ bỏ thông tin về hàng hóa, dịch vụ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong thời gian sớm nhất không quá 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.*”*  ***- Bổ sung quy định về tăng cường nguồn lực cho cơ quan bảo vệ quyền; nâng cao nhận thức và năng lực của cơ quan bảo vệ quyền SHTT, người tiêu dùng;***  *“Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 8 như sau:*  *“*Điều 8. Chính sách của Nhà nước về sở hữu trí tuệ  4. Nhà nước ưu tiên phát triển hệ sinh thái sở hữu trí tuệ đồng bộ và hiệu quả, đặc biệt là:  d) Tập trung đầu tư nguồn lực đảm bảo năng lực cao trong xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của các cơ quan thực thi hoạt động bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.*”*  *- Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 201 quy định cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt có quyền trưng cầu giám định:*  “Điều 201. Giám định về sở hữu trí tuệ  5. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có quyền trưng cầu giám định về sở hữu trí tuệ khi giải quyết vụ việc mà mình đang thụ lý. Kết luận giám định là một trong các nguồn chứng cứ để cơ quan có thẩm quyền xử lý, giải quyết vụ việc. Kết luận giám định không kết luận về hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ hoặc kết luận về vụ tranh chấp.*”*  ***- Bổ sung quy định về xây dựng các hệ thống hỗ trợ thực thi quyền trực tuyến để phát hiện, theo dõi, tra cứu, cảnh báo, xử lý vi phạm trên không gian số; quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu trực tuyến liên thông về bảo vệ quyền và cơ chế bổ sung quy định phối hợp liên ngành;***  “*Sửa đổi, bổ sung vào khoản 1, 5 Điều 11 như sau:*  1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ. Tòa án, Viện kiểm sát có trách nhiệm phối hợp với Chính phủ trong quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.  5. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về sở hữu trí tuệ; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ, xây dựng các hệ thống hỗ trợ bảo vệ quyền trực tuyến nhằm phát hiện, theo dõi, tra cứu, cảnh báo, xử lý vi phạm trên không gian số; xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu trực tuyến liên thông về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và cơ chế phối hợp liên ngành trong việc cập nhật.” | Đã thể chế hóa đầy đủ đường lối chủ trương của Đảng |  |
| ***Về đơn giản hóa thủ tục hành chính:***  Nghị quyết yêu cầu bảo đảm thực hiện trực tuyến toàn trình thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp; triển khai mạnh mẽ việc cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp không phụ thuộc vào địa giới hành chính; cắt giảm tối đa thời gian thực hiện thủ tục yêu cầu cấp quyền sở hữu trí tuệ, bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế; năm 2025, rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân, thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo. | ***Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung các nội dung sau:***  ***- Hoàn thiện quy trình quản lý, thẩm định và công bố liên quan đến Bằng bảo hộ giống cây trồng; sửa đổi, bổ sung quy định về đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan nhằm nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đơn giản hóa thủ tục hành chính;***  (sửa đổi các Điều 49, 50, 165, 172, 173, 176, 178,191)  ***- Bổ sung quy định để chuyển đổi số toàn diện hoạt động bảo hộ quyền SHTT;***  “Điều 10. Nội dung quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ  5. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về sở hữu trí tuệ; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ, xây dựng các hệ thống hỗ trợ bảo vệ quyền trực tuyến nhằm phát hiện, theo dõi, tra cứu, cảnh báo, xử lý vi phạm trên không gian số; xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu trực tuyến liên thông về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và cơ chế phối hợp liên ngành trong việc cập nhật.  *- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 54 theo hướng quy định về việc Thông tin về tên tác giả; tên tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng; tên chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan được công bố công khai trên Niên giám đăng ký về quyền tác giả, quyền liên quan, được công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan.*  “Điều 54. Đăng bạ và công bố đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan  2. Thông tin về tên tác giả; tên tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng; tên chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan được công bố công khai trên Niên giám đăng ký về quyền tác giả, quyền liên quan.”  ***- Sửa đổi các quy định về thời hạn xử lý đơn đăng ký sở hữu công nghiệp theo hướng rút ngắn thời hạn thực hiện; rút ngắn thời hạn phản đối để đẩy nhanh quá trình thẩm định đơn và đáp ứng yêu cầu của cam kết quốc tế;***  “Điều 99. Công bố các quyết định liên quan đến văn bằng bảo hộ  Quyết định cấp, chấm dứt, hủy bỏ, sửa đổi văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp được công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày ra quyết định.”  *- Sửa đổi, hoàn thiện khoản 2, 3 Điều 110 theo hướng giảm thời hạn công bố đơn đăng ký SHCN:*  “Điều 110. Công khai đơn đăng ký nhãn hiệu, công bố đơn đăng ký sở hữu công nghiệp  2. Đơn đăng ký sáng chế hợp lệ về hình thức được công bố trong tháng thứ mười chín kể từ ngày nộp đơn hoặc từ ngày ưu tiên đối với đơn được hưởng quyền ưu tiên hoặc trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày người nộp đơn có yêu cầu công bố tùy thuộc thời điểm nào sớm hơn.  3. Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp, đơn đăng ký nhãn hiệu, đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý được công bố trong thời hạn một tháng kể từ ngày đơn được coi là hợp lệ. Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp có thể được công bố vào thời điểm muộn hơn theo yêu cầu của người nộp đơn tại thời điểm nộp đơn nhưng không quá bảy tháng kể từ ngày nộp đơn.”  - *Sửa đổi, bổ sung các khoản 1 và 3 Điều 112a như sau:*  “1. Trong các thời hạn sau đây, bất kỳ người thứ ba nào cũng có quyền phản đối việc cấp văn bằng bảo hộ:  a) Sáu tháng kể từ ngày đơn đăng ký sáng chế được công bố;  b) Ba tháng kể từ ngày đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp được công bố;  c) Ba tháng kể từ ngày đơn đăng ký nhãn hiệu được công bố;  d) Ba tháng kể từ ngày đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý được công bố.  3. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết trình tự, thủ tục xử lý ý kiến phản đối tại khoản 2 Điều này.”  *- Sửa đổi, hoàn thiện khoản 1 Điều 119 theo hướng rút ngắn thời hạn xử lý đơn sáng chế (giảm thời hạn thẩm định nội dung) nhằm tạo thuận lợi hơn cho người nộp đơn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội.*  a) Đối với sáng chế không quá mười hai tháng, kể từ ngày công bố đơn nếu yêu cầu thẩm định nội dung được nộp trước ngày công bố đơn hoặc kể từ ngày nhận được yêu cầu thẩm định nội dung nếu yêu cầu đó được nộp sau ngày công bố đơn;  b) Đối với nhãn hiệu không quá năm tháng, kể từ ngày công bố đơn;  c) Đối với kiểu dáng công nghiệp không quá năm tháng, kể từ ngày công bố đơn;  d) Đối với chỉ dẫn địa lý không quá năm tháng, kể từ ngày công bố đơn.” | Đã thể chế hóa đầy đủ đường lối chủ trương của Đảng |  |
| **Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới** | | | |
| Nghị quyết yêu cầu đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển bền vững và hiện đại hóa đất nước. Nghị quyết nhấn mạnh việc hoàn thiện thể chế để nâng cao năng lực thực thi các cam kết quốc tế, đẩy mạnh rà soát và nâng cao hiệu quả nhiệm vụ nội luật hóa pháp luật quốc tế góp phần thực hiện đầy đủ, đồng bộ và hiệu quả các nghĩa vụ, cam kết quốc tế. | ***Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung các nội dung sau:***  ***- Sửa đổi, bổ sung quy định về phạm vi hàng hóa bị tiêu hủy hoặc đưa vào phân phối theo kênh phi thương mại;***  “Điều 202. Các biện pháp dân sự  5. Buộc tiêu hủy hoặc buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác quyền của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này.  6. Buộc tiêu hủy hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng để sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác quyền của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ.”  ***- Sửa đổi, bổ sung quy định về đơn lấy làm căn cứ để hưởng quyền ưu tiên theo Công ước Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp;***  “Điều 109. Thẩm định hình thức đơn đăng ký sở hữu công nghiệp  5. Đơn đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ vì không hợp lệ về mặt hình thức bị coi là không được nộp, nhưng được dùng làm căn cứ để yêu cầu hưởng quyền ưu tiên.” | Đã thể chế hóa đầy đủ đường lối chủ trương của Đảng |  |
| **KL số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp** | ***Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung các nội dung sau:***  ***- Sửa đổi, bổ sung các nội dung tương ứng tại Luật SHTT bảo đảm thống nhất với các nội dung về phân cấp, phân quyền thực hiện các thủ tục hành chính cho địa phương***  *“Sửa đổi, hoàn thiện Điều 147, khoản 3 Điều 148, khoản 2 Điều 156 để phù hợp với quy định về phân cấp, phân quyền theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP:*  Điều 147. Thẩm quyền và thủ tục chuyển giao quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc  1. Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quyết định chuyển giao quyền sử dụng sáng chế trên cơ sở xem xét yêu cầu được chuyển giao quyền sử dụng đối với trường hợp quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 145 của Luật này trên cơ sở tham khảo ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ.  Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành quyết định chuyển giao quyền sử dụng sáng chế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của mình trong trường hợp quy định tại điểm a và điểm đ khoản 1 Điều 145 của Luật này trên cơ sở tham khảo ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ.”  “Điều 148. Hiệu lực của hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp  3. Hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp tại khoản 2 Điều này, trừ hợp đồng sử dụng nhãn hiệu, phải đăng ký tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền mới có giá trị pháp lý đối với bên thứ ba.”  “Điều 156. Ghi nhận, xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp  2. Trường hợp đại diện sở hữu công nghiệp không còn đáp ứng các điều kiện kinh doanh, hành nghề quy định tại Điều 154 và Điều 155 của Luật này, cơ quan quản lý nhà nước thu hồi Chứng chỉ hành nghề đại diện sở hữu công nghiệp, xóa tên đại diện sở hữu công nghiệp trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp.” | Đã thể chế hóa đầy đủ đường lối chủ trương của Đảng |  |

**2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách/dự thảo**

| **QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN** | **QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN** | **ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)** | **ĐỀ XUẤT XỬ LÝ** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Sửa đổi khoản 1 và bổ sung khoản 1a sau khoản 1 Điều 4 như sau:**  “1. Quyền sở hữu trí tuệ là quyền của tổ chức, cá nhân đối với các đối tượng của quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng.  - Phương án 1:  1a. Tài sản trí tuệ là quyền tài sản gắn liền với đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ được pháp luật bảo hộ, có giá trị kinh tế và khả năng khai thác thương mại.  - Phương án 2:  1a. Tài sản trí tuệ là một, một số hoặc toàn bộ các quyền tài sản hoặc quyền công bố gắn liền với đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ được pháp luật bảo hộ, có giá trị kinh tế và khả năng khai thác thương mại thông qua chuyển nhượng, chuyển quyền sử dụng, thế chấp, góp vốn hoặc các hình thức khai thác khác theo quy định của pháp luật. | **Bộ luật Dân sự quy định**  **Điều 105. Tài sản**  1. Tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản.  2. Tài sản bao gồm bất động sản và động sản. Bất động sản và động sản có thể là tài sản hiện có và tài sản hình thành trong tương lai  **Điều 115. Quyền tài sản**  Quyền tài sản là quyền trị giá được bằng tiền, bao gồm quyền tài sản đối với đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng đất và các quyền tài sản khác. | Nội dung trong Dự thảo Luật đã tương thích với các quy định về tài sản, quyền tài sản trong Bộ luật Dân sự |  |
| **Điều 7. Giới hạn quyền sở hữu trí tuệ**  2. Việc thực hiện quyền sở hữu trí tuệ không được xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác và phải tuân thủ quy định của Luật này và pháp luật khác có liên quan. Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không được ngăn chặn, cản trở việc phổ biến, sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca. | Các quy định về quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật khác có liên quan như pháp luật về cạnh tranh, an ninh mạng, bảo vệ thông tin cá nhân, kiểm soát nội dung, v.v. | Chỉnh lý như trong dự thảo để làm rõ hơn việc giới hạn của quyền SHTT được trao theo quy định này phải tuân thủ pháp luật khác có liên quan (ví dụ: pháp luật về cạnh tranh, an ninh mạng, bảo vệ thông tin cá nhân, kiểm soát nội dung, v.v.). |  |
| **Điều 8. Chính sách của Nhà nước về sở hữu trí tuệ**  3. Nhà nước ưu tiên mua quyền sở hữu trí tuệ đối với các đối tượng có ý nghĩa quan trọng đối với an ninh quốc gia, thiết yếu đối với phát triển kinh tế – xã hội, hỗ trợ tài chính cho việc tạo ra, nhận chuyển giao, khai thác quyền sở hữu trí tuệ phục vụ lợi ích công cộng. | **Luật Ngân sách nhà nước**  **Điều 12. Điều kiện thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước**  2. Chi ngân sách nhà nước chỉ được thực hiện khi đã có trong dự toán ngân sách được giao, trừ trường hợp tạm cấp ngân sách quy định tại Điều 53 của Luật này và đã được thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư hoặc người được ủy quyền quyết định chi đáp ứng các điều kiện trong từng trường hợp sau đây:  d) Đối với những gói thầu thuộc các nhiệm vụ, chương trình, dự án cần phải lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp phải tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu;  **Luật Đấu thầu**  **Điều 23. Chỉ định thầu**  1. Chỉ định thầu được áp dụng trong các trường hợp sau đây:  a) Gói thầu cấp bách cần triển khai nhằm mục tiêu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia; gói thầu cần thực hiện để khắc phục ngay hoặc để xử lý kịp thời hậu quả gây ra dothiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, sự cố, thảm họa hoặc sự kiện bất khả kháng khác;  e) Gói thầu có tính chất nghiên cứu, thử nghiệm, mua bản quyền sở hữu trí tuệ, mua bản quyền chương trình phát sóng; gói thầu vận chuyển hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, viện trợ trong trường hợp phải giao hàng ngay; | Nội dung trong Dự thảo Luật đã tương thích với các quy định về chi ngân sách và đấu thầu theo hình thức chỉ định thầu quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đấu thầu |  |
| **Điều 8. Chính sách của Nhà nước về sở hữu trí tuệ**  3a. Nhà nước tiên phong đặt hàng, mua sắm, sử dụng sản phẩm, dịch vụ được tạo ra chủ yếu trên cơ sở ứng dụng tài sản trí tuệ là phần mềm, sáng chế, thiết kế bố trí, giống cây trồng được tạo ra tại Việt Nam, phù hợp với quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.  3b. Hỗ trợ tài chính cho việc tạo ra, xác lập, đăng ký, ghi nhận, công bố, bảo hộ, khai thác, quản lý, sử dụng, phát triển tài sản trí tuệ nội địa; hỗ trợ tổ chức, cá nhân Việt Nam thực hiện thực hiện các mô hình chuyển nhượng, chuyển giao quyền sử dụng các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ, cơ chế chia sẻ quyền sở hữu trí tuệ giữa nhà nước, tổ chức khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ; góp vốn bằng quyền sở hữu trí tuệ. | **Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo:**  **Điều 6. Định hướng chiến lược và chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**  2. Để cụ thể hóa các định hướng chiến lược quy định tại khoản 1 Điều này, Nhà nước thực hiện các chính sách sau đây:  b) Tăng cường đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện cơ chế tài chính linh hoạt; áp dụng chính sách ưu đãi thuế và hỗ trợ lãi suất vay đối với doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; thành lập các quỹ chuyên biệt có sự tham gia góp vốn của Nhà nước;  **Điều 62. Nội dung chi ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**  1. Ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được sử dụng cho nội dung sau đây:  c) Chi cho hoạt động hỗ trợ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật; đăng ký, bảo hộ, quản lý, khai thác quyền sở hữu trí tuệ;  **Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa**  **Điều 17. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo**  2. Nội dung hỗ trợ bao gồm:  b) Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu về xây dựng, phát triển sản phẩm; thu hút đầu tư; tư vấn về sở hữu trí tuệ; thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng;  **Luật doanh nghiệp**  **Điều 34. Tài sản góp vốn**  1. Tài sản góp vốn là Đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, tài sản khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam.  2. Chỉ cá nhân, tổ chức là chủ sở hữu hợp pháp hoặc có quyền sử dụng hợp pháp đối với tài sản quy định tại khoản 1 Điều này mới có quyền sử dụng tài sản đó để góp vốn theo quy định của pháp luật. | Nội dung trong Dự thảo Luật tương thích với Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra, việc hỗ trợ đối với các tổ chức, cá nhân cũng đưa vào các chương trình quốc gia như Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ (ban hành theo Quyết định 2205/QĐ-TTg) |  |
| Điều 8a. Tài chính dựa trên tài sản trí tuệ  1. Đối với các quyền sở hữu trí tuệ chưa được ghi nhận giá trị tài sản trong sổ sách kế toán, chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ được tự xác định giá trị và lập thành danh mục tài sản để quản trị riêng, được dùng để thực hiện các hoạt động giao dịch thương mại, góp vốn, huy động vốn bằng các hình thức pháp luật quy định. | **Luật Kế toán**  **Điều 13. Các hành vi bị nghiêm cấm**  3. Để ngoài sổ kế toán tài sản, nợ phải trả của đơn vị kế toán hoặc có liên quan đến đơn vị kế toán. | Quy định trong Dự thảo chưa phù hợp với Luật Kế toán | Cần làm rõ về tài sản chưa/không đủ điều kiện để ghi trong sổ kế toán tại văn bản hướng dẫn Luật Kế toán |
| 3. Chính phủ áp dụng thí điểm một số chính sách tài chính dựa trên quyền sở hữu trí tuệ nhằm cho phép:  a) Hỗ trợ hoặc bảo lãnh vay vốn trên cơ sở thế chấp quyền sở hữu trí tuệ; | **Bộ luật Dân sự**  **Điều 317. Thế chấp tài sản**  1. Thế chấp tài sản là việc một bên (sau đây gọi là bên thế chấp) dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và không giao tài sản cho bên kia (sau đây gọi là bên nhận thế chấp).  **Nghị định 21/2021/NĐ-CP quy định thi hành**[**Bộ luật Dân sự**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Bo-luat-dan-su-2015-296215.aspx)**về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.**  **Điều 17. Quyền tài sản phát sinh từ quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ thông tin, hoạt động khoa học, công nghệ**  Chủ sở hữu quyền tài sản phát sinh từ quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ thông tin, hoạt động khoa học, công nghệ được dùng quyền tài sản đối với đối tượng quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng; quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ; quyền khác trị giá được bằng tiền phát sinh từ quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ thông tin, hoạt động khoa học, công nghệ để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.  **Luật Quản lý nợ công**  **Điều 4. Phân loại nợ công**  2. Nợ được Chính phủ bảo lãnh bao gồm:  a) Nợ của doanh nghiệp được Chính phủ bảo lãnh;  b) Nợ của ngân hàng chính sách của Nhà nước được Chính phủ bảo lãnh.  3. Nợ chính quyền địa phương bao gồm:  a) Nợ do phát hành trái phiếu chính quyền địa phương;  b) Nợ do vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài;  c) Nợ của ngân sách địa phương vay từ ngân hàng chính sách của Nhà nước, quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh, ngân quỹ nhà nước và vay khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. | Việc sử dụng quyền sở hữu trí tuệ làm tài sản đảm bảo để thế chấp vay vốn đã được quy định phù hợp tại Bộ luật Dân sự.  Tuy nhiên, quy định về Chính phủ bảo lãnh vay vốn trên cơ sở thế chấp quyền sở hữu trí tuệ chưa có trong pháp luật liên quan, chưa phù hợp với Luật Quản lý nợ công | Chính phủ ban hành Nghị quyết thí điểm về việc Hỗ trợ hoặc bảo lãnh vay vốn trên cơ sở thế chấp quyền sở hữu trí tuệ |
| b) Sử dụng quyền sở hữu trí tuệ để huy động vốn trên thị trường chứng khoán; | **Luật Chứng khoán** | Luật Chứng khoán chưa có quy định về việc sử dụng quyền sở hữu trí tuệ để huy động vốn trên thị trường chứng khoán | Chính phủ ban hành Nghị quyết thí điểm về việc cho phép sử dụng quyền sở hữu trí tuệ để huy động vốn trên thị trường chứng khoán |
| c) Phát triển sản phẩm bảo hiểm đối với các giao dịch liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ. | **Nghị định 46/2023/NĐ-CP**  **Điều 4. Nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ**  Các loại nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ bao gồm:  8. Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính. | Quy định trong dự thảo phù hợp với quy định về loại hình bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính được quy định tại Nghị định 46/2023/NĐ-CP |  |
| 4. Các chi phí nghiên cứu để tạo ra, khai thác, chuyển nhượng, chuyển quyền sử dụng quyền sở hữu trí tuệ đối với các đối tượng sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí và giống cây trồng được hưởng mức ưu đãi cao nhất về thuế theo quy định của pháp luật về thuế. | **Các quy định pháp luật về ưu đãi thuế** | Quy định trong dự thảo phù hợp với quy định về ưu đãi thuế |  |
| **Điều 12. Phí, lệ phí về sở hữu trí tuệ**  2. Nhà nước bố trí đầy đủ và kịp thời kinh phí để tổ chức thu phí có đủ nguồn lực thực hiện các thủ tục liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật này. | **Luật Ngân sách nhà nước**  **Điều 8. Nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước** 6. Bố trí ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, kinh phí hoạt động của bộ máy nhà nước; các nghĩa vụ của nhà nước trong các cam kết quốc tế, cam kết với các nhà đầu tư. | Quy định trong Dự thảo Luật phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước |  |
| 3. Cơ quan trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp tổ chức quản lý và thực hiện thu phí, lệ phí theo quy định; hạch toán toàn bộ số tiền thu từ phí theo quy định vào Quỹ Tạm giữ ngân sách nhà nước tại cơ quan. Quỹ Tạm giữ ngân sách nhà nước là một bộ phận của Quỹ Ngân sách nhà nước, được hình thành từ nguồn thu của ngân sách nhà nước phát sinh tại cơ quan trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp. Định kỳ hàng tháng, quý, năm, cơ quan trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp báo cáo số dư Quỹ Tạm giữ ngân sách nhà nước để Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, gửi Bộ Tài chính.  4. Cơ quan trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp được sử dụng Quỹ Tạm giữ ngân sách nhà nước để đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mức rút kinh phí theo kế hoạch, tiến độ thực hiện và tối đa không vượt quá dự toán ngân sách nhà nước được giao. | **Luật Ngân sách nhà nước**  **Điều 8. Nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước**  Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí cho các quỹ thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chính sách, pháp luật theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước. | Quy định trong Dự thảo Luật phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước |  |
| **Điều 46a. Thế chấp quyền tác giả, quyền liên quan để vay vốn ngân hàng**  1. Quyền tài sản thuộc quyền tác giả, quyền liên quan được sử dụng làm tài sản thế chấp vay vốn theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm. Hợp đồng vay vốn thế chấp bằng quyền tài sản thuộc quyền tác giả, quyền liên quan phải được lập thành văn bản và đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền để có hiệu lực đối với bên thứ ba.  2. Hợp đồng phải nêu rõ thông tin về tình trạng bảo hộ của quyền tác giả, quyền liên quan, bao gồm cả thông tin về việc chuyển giao quyền tác giả, quyền liên quan đang thực hiện.  3. Trong trường hợp quyền tài sản được thế chấp thuộc sở hữu chung, việc thế chấp phải có sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các đồng chủ sở hữu, trừ trường hợp có các phần riêng biệt có thể tách ra sử dụng độc lập.  4. Trường hợp bên thế chấp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bên nhận thế chấp có quyền khai thác, chuyển nhượng hoặc bán đấu giá quyền tài sản đã thế chấp theo quy định của pháp luật. Việc xử lý quyền tài sản thế chấp phải đảm bảo không xâm phạm quyền nhân thân của tác giả hoặc người biểu diễn.  5. Chính phủ quy định chi tiết điều này. | **Bộ luật Dân sự**  **Điều 317. Thế chấp tài sản**  1. Thế chấp tài sản là việc một bên (sau đây gọi là bên thế chấp) dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và không giao tài sản cho bên kia (sau đây gọi là bên nhận thế chấp).  **Nghị định 21/2021/NĐ-CP quy định thi hành**[**Bộ luật Dân sự**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Bo-luat-dan-su-2015-296215.aspx)**về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.**  **Điều 17. Quyền tài sản phát sinh từ quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ thông tin, hoạt động khoa học, công nghệ**  Chủ sở hữu quyền tài sản phát sinh từ quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ thông tin, hoạt động khoa học, công nghệ được dùng quyền tài sản đối với đối tượng quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng; quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ; quyền khác trị giá được bằng tiền phát sinh từ quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ thông tin, hoạt động khoa học, công nghệ để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. | Việc sử dụng quyền sở hữu trí tuệ làm tài sản đảm bảo để thế chấp vay vốn đã được quy định phù hợp tại Bộ luật Dân sự. |  |
| **Điều 92. Văn bằng bảo hộ**  1. Văn bằng bảo hộ ghi nhận chủ sở hữu sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu hoặc đại diện chủ sở hữu sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí đối với trường hợp người nộp đơn là tổ chức được quyền quản lý, sử dụng kết quả của nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây gọi là chủ văn bằng bảo hộ); tác giả sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí; đối tượng, phạm vi và thời hạn bảo hộ. | **Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**  **Điều 25. Quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo**  2. Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được Nhà nước tự động giao quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu phần kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tương ứng với kinh phí từ ngân sách nhà nước, không phải thực hiện thủ tục giao quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu và không phải bồi hoàn chi phí cho Nhà nước, trừ các trường hợp sau đây:  a) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh mà tổ chức chủ trì không phải là cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;  b) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mà tổ chức chủ trì là pháp nhân nước ngoài, tổ chức có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc phần vốn góp hoặc tổ chức có trụ sở chính đặt ở nước ngoài;  c) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Nhà nước đặt hàng và khi đặt hàng nhiệm vụ đã nêu rõ yêu cầu Nhà nước sẽ nắm giữ quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả nhiệm vụ để phục vụ lợi ích của Nhà nước, phổ biến rộng rãi phục vụ cộng đồng, phòng bệnh, chữa bệnh, bảo đảm dinh dưỡng cho Nhân dân hoặc đáp ứng nhu cầu cấp thiết khác của xã hội. Cơ quan đặt hàng nhiệm vụ có trách nhiệm tiếp nhận, quyết định việc quản lý, sử dụng kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. | Dự thảo quy định phù hợp với khoản 2 Điều 25 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, quy định về giao tự động quyền quản lý, sử dung, quyền sở hữu kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho tổ chức chủ trì, trong đó đối với tổ chức chủ trì là cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; đơn vị sự nghiệp công lập; cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp (gọi chung là cơ quan, đơn vị nhà nước) thì được giao quyền quản lý, sử dụng kết quả (đối với tổ chức chủ trì không thuộc Nhà nước sẽ được giao quyền sở hữu kết quả). Do đó đối với tổ chứ chủ trì là cơ quan, đơn vị thuộc Nhà nước khi đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí và được cấp văn bằng bảo hộ thì sẽ được ghi nhận là đại diện chủ sở hữu. |  |
| **Điều 150a. Thế chấp quyền sở hữu công nghiệp để vay vốn**  1. Quyền sở hữu công nghiệp trừ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý có thể được sử dụng làm tài sản thế chấp để vay vốn theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm. Hợp đồng thế chấp quyền sở hữu công nghiệp để vay vốn phải được lập thành văn bản và đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền để có hiệu lực đối kháng với bên thứ ba.  2. Hợp đồng phải nêu rõ thông tin về tình trạng bảo hộ của quyền sở hữu công nghiệp, bao gồm cả thông tin về việc chuyển giao quyền sử dụng đối tượng quyền sở hữu công nghiệp đang thực hiện.  3. Trong trường hợp quyền sở hữu công nghiệp thuộc sở hữu chung, việc thế chấp phải có sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các đồng chủ sở hữu, trừ trường hợp các phần riêng biệt có thể tách ra sử dụng độc lập.  4. Trường hợp bên thế chấp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, bên nhận thế chấp có quyền khai thác, chuyển nhượng hoặc chuyển giao quyền sử dụng quyền sở hữu công nghiệp đã thế chấp theo hình thức bán đấu giá theo quy định của pháp luật.  5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Bộ luật Dân sự**  **Điều 317. Thế chấp tài sản**  1. Thế chấp tài sản là việc một bên (sau đây gọi là bên thế chấp) dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và không giao tài sản cho bên kia (sau đây gọi là bên nhận thế chấp).  **Nghị định 21/2021/NĐ-CP quy định thi hành**[**Bộ luật Dân sự**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Bo-luat-dan-su-2015-296215.aspx)**về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.**  **Điều 17. Quyền tài sản phát sinh từ quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ thông tin, hoạt động khoa học, công nghệ**  Chủ sở hữu quyền tài sản phát sinh từ quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ thông tin, hoạt động khoa học, công nghệ được dùng quyền tài sản đối với đối tượng quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng; quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ; quyền khác trị giá được bằng tiền phát sinh từ quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ thông tin, hoạt động khoa học, công nghệ để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. | Việc sử dụng quyền sở hữu trí tuệ làm tài sản đảm bảo để thế chấp vay vốn đã được quy định phù hợp tại Bộ luật Dân sự. |  |
| **Điều 183. Cấp Bằng bảo hộ giống cây trồng**  Trong trường hợp đơn đăng ký bảo hộ không bị từ chối theo quy định tại Điều 182 của Luật này và người đăng ký nộp lệ phí thì cơ quan quản lý nhà nước về quyền đối với giống cây trồng quyết định cấp Bằng bảo hộ giống cây trồng và ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về giống cây trồng được bảo hộ.  Tổ chức, cá nhân đăng ký quyền đối với giống cây trồng theo quy định tại điểm a, b và c khoản 2 Điều 164 của Luật này và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Bằng bảo hộ giống cây trồng là chủ sở hữu quyền đối với giống cây trồng.  Tổ chức đăng ký quyền đối với giống cây trồng theo quy định tại điểm b1) khoản 2 Điều 164 của Luật này và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Bằng bảo hộ giống cây trồng đại diện thực hiện quyền của chủ sở hữu đối với giống cây trồng. | **Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**  **Điều 25. Quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo**  2. Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được Nhà nước tự động giao quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu phần kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tương ứng với kinh phí từ ngân sách nhà nước, không phải thực hiện thủ tục giao quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu và không phải bồi hoàn chi phí cho Nhà nước, trừ các trường hợp sau đây:  a) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh mà tổ chức chủ trì không phải là cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;  b) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mà tổ chức chủ trì là pháp nhân nước ngoài, tổ chức có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc phần vốn góp hoặc tổ chức có trụ sở chính đặt ở nước ngoài;  c) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Nhà nước đặt hàng và khi đặt hàng nhiệm vụ đã nêu rõ yêu cầu Nhà nước sẽ nắm giữ quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả nhiệm vụ để phục vụ lợi ích của Nhà nước, phổ biến rộng rãi phục vụ cộng đồng, phòng bệnh, chữa bệnh, bảo đảm dinh dưỡng cho Nhân dân hoặc đáp ứng nhu cầu cấp thiết khác của xã hội. Cơ quan đặt hàng nhiệm vụ có trách nhiệm tiếp nhận, quyết định việc quản lý, sử dụng kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. | Dự thảo quy định phù hợp với khoản 2 Điều 25 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, quy định về giao tự động quyền quản lý, sử dung, quyền sở hữu kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho tổ chức chủ trì, trong đó đối với tổ chức chủ trì là cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; đơn vị sự nghiệp công lập; cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp (gọi chung là cơ quan, đơn vị nhà nước) thì được giao quyền quản lý, sử dụng kết quả (đối với tổ chức chủ trì không thuộc Nhà nước sẽ được giao quyền sở hữu kết quả). Do đó đối với tổ chứ chủ trì là cơ quan, đơn vị thuộc Nhà nước khi đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí và được cấp văn bằng bảo hộ thì sẽ được ghi nhận là đại diện chủ sở hữu. |  |
| **Điều 200. Thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ**  1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các cơ quan Tòa án, Thanh tra, Quản lý thị trường, Hải quan, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, Công an, Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.  3. Việc áp dụng biện pháp hành chính thuộc thẩm quyền của cơ quan Thanh tra, Công an, Quản lý thị trường, Hải quan, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, Ủy ban nhân dân các cấp. Trong trường hợp cần thiết, các cơ quan này có thể áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật. | **Luật Xử lý vi phạm hành chính**  **Điều 37a. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính**  Thủ trưởng cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ. | Dự thảo Luật phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính do bổ sung 02 lực lượng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan đối với những hành vi xuất khẩu, nhập khẩu xảy ra tại khu vực biên giới, cửa khẩu, vùng biển bao gồm: Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển để thống nhất với quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính (Điều 37a về Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính). |  |
| **Điều 201. Giám định về sở hữu trí tuệ**  2. Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở ngoài công lập, tổ chức hành nghề luật sư được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật có ít nhất một cá nhân có Thẻ giám định viên sở hữu trí tuệ được thực hiện hoạt động giám định về sở hữu trí tuệ, trừ trường hợp quy định tại khoản 2a Điều này. | **Luật Viên chức**  Nghị định số 53/2006/NĐ-CP | Dự thảo Luật phù hợp với Luật Viên chức, Nghị định số 53/2006/NĐ-CP  Sửa đổi kỹ thuật thành “đơn vị sự nghiệp công lập” theo quy định của Luật Viên chức.  “Cơ sở ngoài công lập” theo quy định tại Nghị định số 53/2006/NĐ-CP. |  |
| **Điều 211. Hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bị xử phạt vi phạm hành chính**  3. Tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi cạnh tranh không lành mạnh về sở hữu trí tuệ thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định | **Luật Cạnh tranh** | Dự thảo Luật phù hợp với Luật Cạnh tranh do sửa đổi, bổ sung khoản 3 theo hướng bỏ dẫn chiếu đến quy định của pháp luật cạnh tranh do Luật Cạnh tranh đã không còn các quy định về việc xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi cạnh tranh không lành mạnh về SHTT, các hành vi cạnh tranh không lành mạnh về SHTT được xử lý trên cơ sở của Luật SHTT và Luật Xử lý vi phạm HC và các văn bản hướng dẫn thi hành. |  |
| Bổ sung khoản 13a vào sau khoản 13 Điều 16 của Luật Thuế xuất nhập khẩu như sau:  13a. Miễn thuế nhập khẩu cho nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được, được nhập khẩu để sản xuất sản phẩm trên cơ sở chủ yếu ứng dụng sáng chế được tạo ra tại Việt Nam. Thời gian được hưởng ưu đãi này là 05 năm kể từ khi bắt đầu sản xuất. | **Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu**  **Điều 16. Miễn thuế**  Chưa có quy định về việc miễn thuế nhập khẩu cho nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được, được nhập khẩu để sản xuất sản phẩm trên cơ sở chủ yếu ứng dụng sáng chế được tạo ra tại Việt Nam |  | Đề xuất sửa Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu để bổ sung nội dung liên quan đến chính sách hỗ trợ khai thác thương mại các đối tượng quyền SHTT. |

**3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách/dự thảo**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN** | **QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN** | **ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)** | **ĐỀ XUẤT XỬ LÝ** |
| **Điều 109. Thẩm định hình thức đơn đăng ký sở hữu công nghiệp**  5. Đơn đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ vì không hợp lệ về mặt hình thức bị coi là không được nộp, nhưng được dùng làm căn cứ để yêu cầu hưởng quyền ưu tiên. | **Công ước Paris**  **Điều 4.**A đến I - sáng chế, mẫu hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, bằng tác giả sáng chế: Quyền ưu tiên; G - patent: Tách đơn  A - (1) Bất kỳ người nào đã nộp đơn hợp lệ xin cấp patent hoặc xin đăng ký mẫu hữu ích, kiểu dáng công nghiệp hoặc nhãn hiệu hàng hoá tại một trong các nước thành viên của Liên minh, hoặc người thừa kế hợp pháp của người đó, trong quá trình nộp đơn ở các nước khác sẽ được hưởng quyền ưu tiên trong thời hạn ấn định dưới đây.  (2) Mọi đơn tương đương với đơn quốc gia hợp lệ theo luật quốc gia của bất kỳ nước thành viên của Liên minh hoặc theo các hiệp ước song phương hoặc đa phương ký kết giữa các nước thành viên của Liên minh đều được coi là đơn phát sinh quyền ưu tiên.  (3) Đơn quốc gia hợp lệ là bất cứ đơn nào đủ để xác nhận ngày đơn đó được nộp tại quốc gia liên quan, bất kể số phận của đơn đó sau này sẽ ra sao.  B - Do đó, việc nộp đơn sau đó tại bất kỳ nước thành viên nào khác trước khi kết thúc thời hạn nói trên đều không bị coi là vô hiệu bởi bất kỳ hành động nào được thực hiện trong khoảng thời gian đó, chẳng hạn bởi một đơn khác, bởi việc công bố hoặc khai thác sáng chế, bởi việc đưa ra thị trường các sản phẩm dập khuôn kiểu dáng, hoặc việc sử dụng nhãn hiệu hàng hoá, và những hành động đó không phát sinh bất kỳ quyền nào cho người thứ ba hoặc bất kỳ quyền sở hữu cá nhân nào. Mọi quyền mà bên thứ ba đạt được trước ngày nộp đơn đầu tiên - đơn là cơ sở cho quyền ưu tiên - vẫn được duy trì theo luật quốc gia của mỗi nước thành viên của Liên minh.  C - (1) Thời hạn nói trên là 12 tháng đối với sáng chế và mẫu hữu ích, 6 tháng đối với kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu hàng hoá.  (2) Thời hạn nói trên bắt đầu từ ngày nộp đơn đầu tiên; ngày nộp đơn đầu tiên không tính trong thời hạn.  (3) Nếu ngày cuối cùng của thời hạn là ngày lễ chính thức hoặc ngày Cơ quan sở hữu công nghiệp không nhận đơn tại nước có yêu cầu bảo hộ, thời hạn sẽ được kéo dài tới ngày làm việc đầu tiên tiếp theo đó.  (4) Đơn nộp sau hiểu theo nghĩa ở khoản (2) trên đây đề cập đến cùng một đối tượng như trong đơn đầu tiên nộp tại chính nước thành viên đó của Liên minh sẽ được coi là đơn đầu tiên, và ngày nộp đơn đó sẽ là thời điểm mốc để tính thời hạn ưu tiên, nếu tại thời điểm nộp đơn sau, đơn nộp trước nói trên đã được rút bỏ, không được xem xét tiếp hoặc bị từ chối nhưng chưa đưa ra xét nghiệm công chúng và không để lại bất kỳ quyền nào chưa giải quyết, và nếu chưa phải là cơ sở để xin hưởng quyền ưu tiên. Lúc đó, đơn nộp trước sẽ không được dùng làm cơ sở để xin hưởng quyền ưu tiên nữa.  D - (1) Bất kỳ ai muốn hưởng quyền ưu tiên trên cơ sở đơn nộp trước sẽ phải khai rõ ngày nộp và nước nhận đơn đó. Mỗi nước phải ấn định ngày muộn nhất phải khai các dữ liệu đó.  (2) Các dữ kiện nói trên phải được công bố trong các tài liệu của cơ quan có thẩm quyền, cụ thể là trong patent và các bản mô tả liên quan.  (3) Các nước thành viên của Liên minh có thể yêu cầu bất kỳ người khai nào nói trên phải nộp bản sao (bản mô tả, bản vẽ v.v...) của đơn nộp trước. Bản sao - được cơ quan có thẩm quyền đã nhận đơn đó xác nhận - không đòi hỏi bất kỳ sự xác nhận nào khác, và trong mọi trường hợp đều có thể nộp miễn phí tại bất kỳ thời điểm nào trong vòng 3 tháng kể từ ngày nộp đơn nộp sau. Các nước thành viên có thể yêu cầu bản sao phải được nộp kèm theo giấy xác nhận ngày nộp đơn đó do chính cơ quan có thẩm quyền nói trên cấp, và kèm theo bản dịch.  (4) Không được đưa ra bất kỳ yêu cầu nào khác tại thời điểm nộp đơn về hình thức đối với bản khai về quyền ưu tiên. Mỗi nước thành viên của Liên minh phải ấn định hậu quả của việc không thoả mãn các yêu cầu về hình thức quy định trong Điều này, nhưng hậu quả đó trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được vượt quá mức mất quyền ưu tiên.  (5) Sau đó, có thể yêu cầu nộp thêm bằng chứng. Bất kỳ người nào xin hưởng quyền ưu tiên trên cơ sở đơn nộp trước đều phải chỉ ra số đơn đó; số đơn này phải được công bố như quy định tại khoản (2) trên đây.  E - (1) Nếu một đơn kiểu dáng công nghiệp nộp tại một nước với yêu cầu hưởng quyền ưu tiên trên cơ sở một đơn mẫu hữu ích, thời hạn quyền ưu tiên sẽ là thời hạn ấn định cho kiểu dáng công nghiệp.  (2) Ngoài ra, có thể cho phép nộp một đơn mẫu hữu ích tại một nước với yêu cầu hưởng quyền ưu tiên trên cơ sở một đơn sáng chế, và ngược lại.  F - Không một nước thành viên nào của Liên minh được từ chối quyền ưu tiên hoặc từ chối một đơn sáng chế vì lý do người nộp đơn yêu cầu hưởng quyền ưu tiên phức hợp, thậm chí cả khi các quyền ưu tiên bắt nguồn từ nhiều nước khác nhau, hoặc vì lý do đơn có yêu cầu hưởng một hoặc nhiều quyền ưu tiên có chứa một hoặc nhiều yếu tố không nằm trong đơn hoặc các đơn là cơ sở yêu cầu hưởng quyền ưu tiên, với điều kiện là, trong cả hai trường hợp đó đơn phải thoả mãn tính thống nhất của sáng chế theo quy định của luật quốc gia.  Với những yếu tố không nằm trong đơn hoặc các đơn là cơ sở yêu cầu hưởng quyền ưu tiên, việc nộp đơn sau làm phát sinh quyền ưu tiên theo những điều kiện thông thường.  G - (1) Nếu kết quả xét nghiệm khẳng định rằng đơn sáng chế bao gồm nhiều sáng chế, người nộp đơn có thể tách đơn thành một số lượng nhất định các đơn riêng và giữ ngày nộp đơn ban đầu làm ngày nộp đơn của mỗi đơn đó và giữ nguyên quyền ưu tiên, nếu có.  (2) Người nộp đơn cũng có thể tự mình chủ động tách đơn sáng chế và giữ ngày nộp đơn ban đầu làm ngày nộp đơn của mỗi đơn mới tách và giữ nguyên quyền ưu tiên, nếu có. Mỗi nước thành viên của Liên minh có quyền xác định các điều kiện cho phép tách đơn như vậy.  H - Quyền ưu tiên không thể bị từ chối với lý do là một số yếu tố của sáng chế có yêu cầu hưởng quyền ưu tiên không xuất hiện trong số các yêu cầu bảo hộ của đơn nộp ở nước xuất xứ, với điều kiện là toàn bộ các tài liệu của đơn đó bộc lộ rõ các yếu tố như vậy.  I - (1) Đơn xin cấp bằng tác giả sáng chế nộp tại nước mà người nộp đơn có quyền tự lựa chọn giữa đơn xin cấp patent và đơn xin cấp bằng tác giả sáng chế sẽ phát sinh quyền ưu tiên như quy định trong Điều này, với những điều kiện và hậu quả giống như đơn xin cấp patent.  (2) Tại nước mà người nộp đơn có quyền tự lựa chọn giữa việc xin cấp patent và việc xin cấp bằng tác giả sáng chế, người nộp đơn xin cấp bằng tác giả sáng chế sẽ được hưởng quyền ưu tiên trên cơ sở đơn xin cấp patent, đơn mẫu hữu ích hoặc đơn xin cấp bằng tác giả sáng chế, theo những quy định của Điều này liên quan đến đơn xin cấp patent. | Quy định trong Dự thảo Luật phù hợp với Công ước Paris khi sửa đổi, bổ sung quy định về việc sử dụng đơn đăng ký sáng chế, kiểu dáng dáng công nghiệp chưa được chấp nhận hợp lệ có thể được sử dụng để hưởng quyền ưu tiên để phù hợp với quy định tại Điều 4 của Công ước Paris cũng như thống nhất với quy định tại khoản 3 Điều 116. |  |
| **Điều 202. Các biện pháp dân sự**  6. Buộc tiêu hủy hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng để sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác quyền của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ. | **Hiệp định CPTPP**  **Điều 18.74: Trình tự, thủ tục và biện pháp dân sự và hành chính**  12. Mỗi Bên phải quy định trong thủ tục tố tụng dân sự::  (b) cơ quan tư pháp có thẩm quyền buộc vật liệu và phương tiện được sử dụng để sản xuất hoặc tạo ra các hàng hoá xâm phạm này phải bị, không được chậm trễ quá mức và không được đền bù dưới bất kỳ hình thức nào, tiêu huỷ hoặc phân phối ngoài các kênh thương mại theo cách thức giảm thiểu nguy cơ xâm phạm sau này;; | Quy định trong Dự thảo Luật phù hợp với Hiệp định CPTPP khi bổ sung quy định tại khoản 6 để bảo đảm đáp ứng hoàn toàn nghĩa vụ tại điểm b khoản 12 Điều 18.74 Hiệp định CPTPP; đồng thời tăng tính răn đe của các biện pháp bảo vệ quyền SHTT. |  |
| **Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 1 Điều 225 của Bộ luật Hình sự như sau:**  “1. Người nào không được phép của chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan mà cố ý thực hiện một trong các hành vi sau đây, xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan đang được bảo hộ tại Việt Nam, thu lợi bất chính từ 50.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại cho chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng hoặc hàng hóa vi phạm trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:  c) Phân phối tín hiệu cáp, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa.” | **Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hợp chủng quốc Hoa Kỳ về quan hệ thương mại (BTA):**  **Chương II: Quyền Sở hữu trí tuệ**  **Điều 5. Bảo hộ tín hiệu vệ tinh mang chương trình đã được mã hóa**  1. Đối với các vi phạm nghiêm trọng liên quan đến việc bảo hộ tín hiệu vệ tinh mang chương trình đã được mã hóa, mỗi Bên quy định các biện pháp xử lý thích hợp, bao gồm các biện pháp, chế tài dân sự và hình sự. | Quy định trong Dự thảo Luật nhằm bảo đảm tương thích hoàn toàn với Hiệp định BTA |  |

1. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025. [↑](#footnote-ref-1)
2. Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. [↑](#footnote-ref-2)
3. Bộ luật dân sự; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Đấu thầu; Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo; Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Luật doanh nghiệp; Luật Kế toán; Luật Quản lý nợ công; Luật Chứng khoán; Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Viên chức; Luật Cạnh tranh; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nghị định 21/2021/NĐ-CP quy định thi hành [Bộ luật Dân sự](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Bo-luat-dan-su-2015-296215.aspx" \t "_blank) về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; Nghị định 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm. [↑](#footnote-ref-4)
5. Theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Mục III.2 [↑](#footnote-ref-5)
6. Theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Mục II.1 [↑](#footnote-ref-6)
7. Theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Mục III.2 [↑](#footnote-ref-7)
8. Theo Nghị quyết số 66-NQ/TW, Mục III.2 [↑](#footnote-ref-8)